

CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 770 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2024
của Cục Y tế dự phòng

Thực hiện Kế hoạch số 486/KH-DP ngày 05/6/2024 của Cục Y tế dự phòng ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2024 của Cục Y tế dự phòng được phê duyệt tại Công văn số 3296/BYT-TCCB ngày 14/6/2024 của Bộ Y tế, ngày 06/8/2024 Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế đã tổ chức vòng 2 kỳ thi tuyển công chức năm 2024 của Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2024 của Cục Y tế dự phòng thông báo kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển công chức năm 2024 môn thi Nghiệp vụ chuyên ngành theo danh sách đính kèm.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh (theo danh sách)
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ TCCB (để b/c);
- Cục A03;
- Ban giám sát (để giám sát);
- Lưu: VT, VP (HĐTD).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH ✓



Hoàng Minh Đức
CỤC TRƯỞNG

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2024 CỦA CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐTD ngày tháng năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Vị trí thi tuyển	Điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng	Ghi Chú
1	001	Trần Thị Thảo	Anh	1996	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	71	Không	71	
2	002	Nguyễn Thị Mai	Anh	1994	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	51,8	Không	51,8	
3	004	Đinh Thị Ánh	Dương	2000	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	51	Không	51	
4	005	Nguyễn Thị Hương	Giang	2001	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	46,8	Không	46,8	
5	006	Phí Thị	Giang	1996	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	88,3	Không	88,3	
6	007	Nguyễn Thị Thu	Hà	1989	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	63,3	Không	63,3	
7	008	Phạm Ngọc	Hân	1994	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	54	Không	54	

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Vị trí thi tuyển	Điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng	Ghi Chú
8	009	Lâm Quỳnh	Hoa	1999	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	0	Không	0	
9	010	Phạm Xuân	Hòa	1992	Văn thư viên - Văn phòng Cục	49	05	54	
10	011	Nguyễn Kiều Đông	Hoàng	1994	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	57,5	Không	57,5	
11	012	Nguyễn Thị Hồng	Hồng	1989	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Kiểm soát bệnh không lây nhiễm	80	Không	80	
12	014	Ngô Ngọc Hưng	Hưng	2000	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	21,5	Không	21,5	
13	015	Nguyễn Thị Lan Hương	Hương	1997	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	80	Không	80	
14	016	Phạm Thị Mai Hương	Hương	1994	Chuyên viên truyền thông - Văn phòng Cục	84	Không	84	
15	017	Nguyễn Văn Huy	Huy	1994	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	46	Không	46	
16	018	Nguyễn Viết Huy	Huy	1998	Chuyên viên truyền thông - Văn phòng Cục	61	Không	61	
17	019	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Huyền	2002	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	33,5	Không	33,5	



TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Vị trí thi tuyển	Điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng	Ghi Chú
18	020	Trần Thị Ngọc	Kiên	1985	Chuyên viên truyền thông - Văn phòng Cục	45	Không	45	
19	026	Nguyễn Thị	Ly	1994	Chuyên viên truyền thông - Văn phòng Cục	72,3	Không	72,3	
20	027	Nguyễn Hương	Lý	1996	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	35	Không	35	
21	029	Lê Thị	Ngân	1997	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	51	Không	51	
22	030	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	1996	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Kiểm soát bệnh không lây nhiễm	42,5	Không	42,5	
23	031	Đào Ánh	Nguyễn	2001	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	35	Không	35	
24	032	Đinh Thị Thanh	Nhàn	2002	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	36,5	Không	36,5	
25	033	Nguyễn Thị	Nhung	1996	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	95	Không	95	
26	034	Đặng Thị	Quỳnh	1995	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	23,5	05	28,5	
27	035	Lã Tiến	Son	1984	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	76,5	Không	76,5	
28	036	Phạm Thị	Thắm	1997	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	44	Không	44	

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Vị trí thi tuyển	Điểm thi Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm tổng	Ghi Chú
29	037	Ngô Thị Phương	Thảo	1987	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Kiểm soát bệnh không lây nhiễm	74	Không	74	
30	038	Nguyễn Phương	Thảo	2000	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	34	Không	34	
31	039	Phạm Đức	Thịnh	1998	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	4,5	Không	4,5	
32	040	Đoàn Ngọc	Tiến	1998	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	81	Không	81	
33	041	Trần Văn	Tiến	1993	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng	73	Không	73	
34	042	Nguyễn Thị Phương	Tiếp	1990	Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật - Phòng Quản lý tiêm chủng & An toàn sinh học	Bỏ thi	Không	0	
35	043	Lê Thị Thu	Trang	1987	Văn thư viên - Văn phòng Cục	57,5	Không	57,5	

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Đức
CỤC TRƯỞNG